TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2022/HS-ST
Ngày: 20-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Bà Huỳnh Thị Lệ Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/Trần Quốc T; sinh năm: 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường Bình Đ, Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn N và bà: Trần Thị Bạch T; tiền án: 01 (ngày 27/5/2010 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 năm tù về tội "Giết người" tại Bản án số 144/HSST); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/7/2009 bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 317/2009/HSST, ngày 04/8/2009 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 209/2009/HSST, ngày 29/01/2010 bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 22/2010/HSST *(được coi là không có án tích do là*

người dưới 18 tuổi thực hiện tội phạm nghiêm trọng); bị bắt giữ ngày: 03/3/2022.

2/Đỗ Văn C; sinh năm: 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường Phạm Thế H, Phường K, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: /(Không biết chữ); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn L và bà: Trần Thị Ngọc H; tiền án: 01 (ngày 15/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt 02 năm 06 thàng tù về tội "Trộm cắp tài sản" của Tòa án nhân dân Quận 8 tại Bản án số 49/2014/HSST, buộc bị cáo chấp hình phạt chung của 02 hai bản án là 05 năm tại Bản án số 223/2014/HSST); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/11/2012 bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 01 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" tại Bản án số 341/2012/HSST, ngày 14/3/2014 bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 49/2014/HSST *(đã xóa án tích)*; bị bắt giữ ngày: 03/3/2022.

(Các bị cáo có mặt).

- *Bị hại:*

Em Trần Ngọc Bảo T – Sinh ngày: 17/4/2013 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp:

Ông Trần Minh Đ – Sinh năm: 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường Nguyễn K, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Là cha ruột của Em Trần Ngọc Bảo T)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/Ông Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã Cư N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2/Bà Nguyễn Thị Bích N – Sinh năm: 2001 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị T, phường Bình T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/Bà Trần Thị Thu N1 – Sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường Đề T, phường C, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 26/02/2022, Trần Quốc T điều khiển xe mô tô biển số 59T2-135.13 gặp Đỗ Văn C, rủ C cùng đi cướp giật tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, C đồng ý. T điều khiển xe môtô chở C đi lòng vòng qua nhiều tuyến đường tìm cơ hội để chiếm đoạt tài sản. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi ngang qua nhà số Đường Nguyễn K, Phường M, Quận T, Công nhìn thấy em Trần Ngọc Bảo T đang ngồi trong nhà và sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus; C nói T dừng xe cách nhà 178/15 đường Nguyễn Kim khoảng 05 mét đứng cảnh giới, C xuống xe đi bộ vào trong nhà; rồi bất ngờ từ phía sau, C dùng tay trái giật chiếc điện thoại của em T rồi chạy bộ ra ngoài, leo lên xe để T điều khiển chở chạy thoát. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, C đưa điện thoại cho T đi bán nhưng chưa bán được nên T đưa C 200.000 đồng và giữ lại chiếc điện thoại sử dụng. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 02/3/2022, tại trước nhà số 178 đường Bờ bao hợp tác xã Phong Phú, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Tổ tuần tra Đội 3 Phòng Cảnh sát hình sự (PC02) Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Trần Quốc T và Huỳnh Minh H điều khiển xe môtô biển số 59T2-135.13 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Tại đây, T khai nhận toàn bộ hành vi cùng Đỗ Văn C chiếm đoạt tài sản và giao nộp điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, đã chiếm đoạt của em T. Cùng ngày, ông Trần Minh Đ (là cha ruột của em T) cũng đến Công an Phường 6, Quận 10 trình báo sự việc. Vụ việc được Công an Phường 6, Quận 10 tiếp nhận và lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt: là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus; tại Kết luận định giá tài sản số 617/KL-HĐĐGTS ngày 08/4/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 10 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus có trị giá là 1.500.000 đồng.

Căn cứ vào lời khai và thông tin do Trần Quốc T cung cấp, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà nơi Đỗ Văn C ở. Sau đó, Cơ quan điều tra đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Quốc T và Đỗ Văn C; quyết định khởi tố điều tra đối với Trần Quốc T và Đỗ Văn C về hành vi "Cướp giật tài sản".

Quá trình điều tra, T và Công đều khai nhận hành vi như trên.

Vật chứng vụ án:

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, Cơ quan điều tra đã trả lại cho em Trần Ngọc Bảo T có sự chứng kiến của ông Trần Minh Đ.

Đối với: 01 xe môtô hiệu Honda Vision, có số khung: RLHJF5839KY082197, số máy: JF86E2146596, gắn biển số 59T2-135.13. Qua giám định xe có số khung, số máy không đổi. Xác minh xe có số khung, số máy trên được cấp cho xe biển số 47U1-155.38, do ông Nguyễn Văn T đứng tên chủ sở hữu; ông T mua xe và giao cho con gái là bà Nguyễn Thị Bích N sử dụng; ngày 30/01/2022, bà N để xe tại nhà trọ số 178/4 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, Quận 7 và đi về quê, đến ngày 02/02/2022 bà N nhận được thông báo xe của bà đã mất nhưng bà không đến Công an trình báo; ngày 02/3/2022, Phòng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thông báo đang tạm giữ xe của bà Ngân nên bà đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 trình báo. Xác minh biển số xe 59T2-135.13 cấp cho xe môtô hiệu Honda Blade, có số khung: RLHJA3644GY040462, số máy: JA36E0483273, do bà Trần Thị Thu N1 đứng tên chủ sở hữu; bà N1 khai mua xe năm 2018 và đã bán xe cho một người không rõ lai lịch. về phía T khai mua xe của một người không rõ lai lịch vào tháng 01/2022 với giá 7.500.000 đồng. Ngày 07/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã chuyển giao 01 xe môtô hiệu Honda Vision, có số khung: RLHJF5839KY082197, số máy: JF86E2146596 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 để giải quyết theo thẩm quyền. Riêng biển số xe 59T2-135.13 giao cho Đội Cảnh sát giao thông Công an Quân 10 xử lý theo thẩm quyền.

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Vivo, là tài sản cá nhân của Trần Quốc T, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã giao cho mẹ T là bà Trần Thị Bạch T để quản lý.

Đối với: 01 quần jean màu xám, 01 áo thun dài tay màu xanh là các trang phục hai bị can C và T mặc lúc phạm tội; Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Riêng đối với: 01 giấy đăng ký xe số 045462, biển số 59T2-135.13 mang tên Nguyễn Thị T. Tại Kết luận giám định số 1982/KL-KTHS ngày 07/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: giấy đăng ký xe trên là giả. Trần Quốc T khai khi mua xe thì có kèm theo giấy đăng ký xe trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định tách vật chứng trên để giải quyết trong một vụ án khác.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại cùng đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 93/CT-VKSQ10 ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Trần Quốc T về tội: "Cướp giật tài sản" theo điểm g, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đỗ Văn C về tội: "Cướp giật tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (tái phạm), giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nhân thân của từng bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, i khoản 2, 5 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo, xử phạt các bị cáo:

Trần Quốc T từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù, phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Đỗ Văn C từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù, phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo: Không có ý kiến tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do các bị can, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận

10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, nội dung ghi hình camera, nội dung biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định các bị cáo Trần Quốc T, Đỗ Văn C thống nhất ý chí hành động, thực hiện hành vi nhanh chóng công khai chiếm đoạt tài sản trị giá 1.500.000 đồng của bị hại (là người dưới 16 tuổi), nên: Các bị cáo Trần Quốc T, Đỗ Văn C bị truy tố và xét xử về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017). Ngoài ra, đối với bị cáo Trần Quốc T có 01 tiền án: Ngày 27/5/2010 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 năm tù về tội "Giết người" tại Bản án số 144/HSST, bị cáo đã bị kết án về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, nhưng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, nên hành vi lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); do vậy bị cáo Trần Quốc T bi truy tố và xét xử thêm một tình tiết định khung nữa quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này, có hai bị cáo là đồng phạm, thông mưu giản đơn; trong đó: Bị cáo T là người khởi xướng, người cung cấp phương tiện, điều khiển xe chở đồng phạm chiếm đoạt tài sản và tẩu thoát, còn bị cáo C là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện

hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo C có 01 tiền án: ngày 15/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt 02 năm 06 thàng tù về tội "Trộm cắp tài sản" của Tòa án nhân dân Quận 8 tại Bản án số 49/2014/HSST, buộc bị cáo chấp hình phạt chung của 02 hai bản án là 05 năm tại Bản án số 223/2014/HSST; bị cáo đã bị kết án về tội phạm nghiêm trọng, nhưng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, nên hành vi lần này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); do vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, (nhưng chưa thật sự ăn năn hối cải thể hiện qua quá trình nhân thân của các bị cáo), phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại (tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại), bị cáo T tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra tội phạm (bị cáo Công); do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm s, h, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với từng bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt bổ sung đối với các bị cáo T, Công một khoản tiền tương ứng, nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt được, đã thu hồi và giao trả cho bị hại, phía bị hại và bị cáo T không có yêu cầu gì; do vậy không có gì để Tòa giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 áo thun dài tay màu xanh, 01 quần Jean màu xám là quần áo T và Công mặc khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên, nhưng không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Quốc T, Đỗ Văn C phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 53; điểm g, i khoản 2, 5 Điều 171; điểm h, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Quốc T;

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/03/2022.

Phạt bổ sung bị cáo T 10.000.000 (mười triệu) đồng, nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào điểm g khoản 2, 5 Điều 171; khoản 1 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đỗ Văn C;

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn C 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/03/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Công 10.000.000 (mười triệu) đồng, nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 áo thun dài tay màu xanh, 01 quần Jean màu xám.

(Tình trạng vật chứng và tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/11/2022 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 10; (5)
- Công an Quận 10; (2)
- Chi cục THADS Quận 10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (7)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (8)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Triệu Luật